

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 43/2023/DS-ST.

Ngày 28/7/2023.

(V/v Kiện đòi tài sản).

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Ông Lý Viết Chân.

-Thư ký phiên toà: Ông Trần Hoà Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 336/2022/TLST-DS ngày 12/10/2022 về việc “Kiện đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐ-HPT ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2.*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H.

Địa chỉ: Đội 20, thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3.*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Mai H trình bày:

Tôi và hai anh em Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H quen biết nhau, thời gian qua, có đến nhà tôi nhả ý mượn tiền để trang trải việc gia đình trong lúc gặp khó khăn. Từ chỗ hàng xóm thân tình vào ngày 26 tháng 10 năm 2016 tôi có cho hai anh em Nguyễn Văn T (Anh trai) và Nguyễn Văn H (Em trai) mượn số tiền 40.000.000 đồng

(bốn mươi triệu đồng) số tiền như ghi ở trên tôi đưa tận tay cho hai anh em Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H Tất cả 2 người hẹn đến ngày 26/12/2016 thì trả nợ cho tôi đầy đủ cả gốc lẫn lãi theo quy định. Đến hẹn trả nợ thì ông Nguyễn Văn T đã trả nợ đầy đủ cho tôi với số tiền là 20.000.000 tiền gốc (Hai mươi triệu đồng) còn ông Nguyễn Văn H không chịu trả nợ cho tôi. Mặc dầu tôi đã đến nhà đòi nợ rất nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn H cố tình trì hoãn, dằng dụa, khất lần khất mãi không chịu trả số tiền đã nợ của tôi cho tôi. Vậy tôi yêu cầu tòa án buộc ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay của tôi tổng số tiền là 20.000.000 tiền gốc (Hai mươi triệu đồng) theo quy định của pháp luật.

2.Trong biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 26/10/2016 do gia đình có việc cần chi phí nên tôi (Nguyễn Văn T) và em trai tôi là Nguyễn Văn H có thống nhất vay của chị Nguyễn Thị Mai H số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay chậm nhất là đến ngày 26/12/2016 chúng tôi phải trả lại số tiền trên cho chị Hương. Sau một thời gian vay thì tôi (Trúc) đã hoàn trả lại cho chị Hương số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm hoàn trả cho chị Hương, nhưng không biết lý do vì sao mà đến nay ông Hoàng vẫn không trả lại số tiền đã vay cho chị Hương. Nay chị Nguyễn Thị Mai H khởi kiện ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu trả số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng thì tôi không có ý kiến gì, vì phần nợ của tôi thì tôi đã trả cho chị Hương, chị Hương không yêu cầu tôi trả thêm bất kỳ khoản nợ nào khác.

3.Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phần tranh luận nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Điều 70,72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H đối với ông Nguyễn Văn H về việc “Kiện đòi tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Giấy vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn H, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn ông Nguyễn Văn H, tuy nhiên ông Hoàng vẫn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Hoàng, ông Trúc là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, thể hiện:

Về thời gian vay tiền và số tiền vay: Bà Nguyễn Thị Mai H cho rằng, ngày 26/10/2016 bà có cho anh em ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn trả nợ chậm nhất đến ngày 26/12/2016. Tuy nhiên sau khi vay thì ông Nguyễn Văn T đã thanh toán xong số tiền 20.000.000 đồng. Đối với số tiền còn lại là 20.000.000 đồng thì bà H và ông Trúc đều xác định đây là phần trách nhiệm thanh toán của ông Nguyễn Văn H.

Quá trình giải quyết vụ án bà H có yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Hoàng trong vay tiền ngày 26/10/2016, kết quả như sau:

Tại kết luận giám định số 507/-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn H dưới dòng chữ “Ngày 26 tháng 10 năm 2016 (D1)” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang

tên Nguyễn Văn H dưới mục “Người nhận” trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, do cùng một người ký và viết ra.

Từ đó có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn H có vay bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 20.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 26/10/2016. Bà Nguyễn Thị Mai H đã nhiều lần yêu cầu ông Hoàng trả nợ nhưng ông Hoàng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H, cần buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 26/10/2016.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ viết và chữ ký của ông Nguyễn Văn H là đúng. Căn cứ khoản 3 Điều 103 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tiền chi phí giám định mà bà Nguyễn Thị Mai H đã thanh toán xong. Do đó, ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 4.200.000 đồng.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn: $20.000.000đ \times 5\% = 1.000.000$ đồng.

[6]. Xét thấy ý kiến, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, Điều 18, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H đối với ông Nguyễn Văn H về việc “Kiện đòi tài sản”.

2. Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không toán số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Văn H phải nộp 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0016494 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Văn H phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) chi phí giám định chữ ký và chữ viết.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H' Năm Bkrông

